

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 16-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Tươi

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn A, sinh năm 1958 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Số 2B/33 L, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Phạm Thị Y và 02 con ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 02 năm 2019, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28 tháng 02 năm 2019; có mặt

2. Phạm Thị Y, sinh năm 1963 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Số 289 T, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Nguyễn Thị C; có chồng là Nguyễn Văn A và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 02 năm 2019, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28 tháng 02 năm 2019; có mặt

3. Vũ Doãn K1, sinh năm 1962 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 5, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Doãn Đ và bà Trần Thị N; có vợ là Nguyễn Thị V và 03 con; tiền án: Tại bản án số 1697/1994/HSPT ngày 26 tháng 11 năm 1994 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 06 năm tù về tội Cướp tài sản (đã được xóa án tích), tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 02 năm 2019; được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28 tháng 02 năm 2019; có mặt

4. Vũ Doãn K2, sinh năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 5, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Doãn K1 và bà Nguyễn Thị V (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 02 năm 2019; được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28 tháng 02 năm 2019; có mặt

Người làm chứng:

- Ông Đỗ Đô Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 25 tháng 02 năm 2019, Vũ Doãn K1 và con trai là Vũ Doãn K2 đến nhà nghỉ P ở thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng để bàn công việc với chủ nhà là Nguyễn Văn A và vợ là Phạm Thị Y. Tại đây Nguyễn Văn A rủ Vũ Doãn K1 và Vũ Doãn K2 tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm với vợ chồng An, cả hai đồng ý. Bốn người đi lên phòng thờ ở tầng 3 của nhà nghỉ để đánh bạc. Hai vợ chồng A và hai bố con K1 ngồi chéo cánh, không ăn tiền của nhau, riêng hai bố con K1 đánh chung tiền. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, trong khi bốn người đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang; thu trên bàn của Nguyễn Văn A 900.000đồng, của Phạm Thị Y 880.000đồng, của Vũ Doãn K2 2.930.000đồng; thu trong túi áo khoác Y đang mặc 2.000.000đồng, trong ví ở túi quần của Vũ Doãn K1 4.080.000đồng. Tổng số tiền thu được là 10.790.000đồng và 02 bộ bài tú lơ khơ được sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ – VKS-AD ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn A, Phạm Thị Y, Vũ Doãn K1 và Vũ Doãn K2 về tội: “ Đánh bạc ” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn A, Phạm Thị Y, Vũ Doãn K1 và Vũ Doãn K2 khai nhận: Ngày 25 tháng 02 năm 2019, khi tham gia đánh bạc tại nhà nghỉ P, Nguyễn Văn A có 600.000đồng, Phạm Thị Y có hơn 1.000.000đồng, Vũ Doãn K1 có 4.080.000đồng, Vũ Doãn K2 có 1.800.000đồng. Hai bên thống nhất tỷ lệ được thua là 20.000 đồng, 40.000đồng, 60.000đồng, bài không có phỏm thua 100.000đồng, bài ù được mỗi người 200.000đồng. Quá trình đánh bạc, do bị thua nên Nguyễn Văn A có mượn của ông Đỗ Đô Đ nhân viên bảo vệ nhà nghỉ 1.000.000đồng, Phạm Thị Y xuống dưới nhà lấy thêm 2.000.000đồng để đánh bạc. Vũ Doãn K1 chưa phải sử dụng đến số tiền đem theo do Vũ Doãn K2 đang thắng bạc. Các bị cáo đang chơi thì bị Công an vào kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nội dung Quyết định truy tố đã nêu. Đến thời điểm bị bắt, Nguyễn Văn A đang thua 700.000đồng, Phạm Thị Y đang thua khoảng 400.000 đồng. Các bị cáo xác định hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, việc truy tố và xét xử là đúng người đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội đối với các bị cáo. Qua quan điểm phát biểu Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn A, Phạm Thị Y, Vũ Doãn K1 và Vũ Doãn K2 phạm tội “Đánh bạc” theo toàn bộ nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 35; Điều 17; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Phạt tiền: Bị cáo Nguyễn Văn A số tiền từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng)

- Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 35; Điều 17; điểm s, i khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Phạt tiền: Bị cáo Phạm Thị Y số tiền từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng)

- Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 35; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Phạt tiền: Bị cáo Vũ Doãn K1 số tiền từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 35; Điều 17; điểm s, i khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Phạt tiền: Bị cáo Vũ Doãn K2 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng)

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ được sử dụng vào mục đích đánh bạc; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.790.000đồng

Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo Nguyễn Văn A, Phạm Thị Y, Vũ Doãn K1 và Vũ Doãn K2 đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn A, Phạm Thị Y, Vũ Doãn K1 và Vũ Doãn K2 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm tại nhà nghỉ P ở thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.790.000đồng. Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm tội "*Đánh bạc*" vi phạm Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Do vậy phải xử phạt một mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết định khung hình phạt: Số tiền thu được trên chiếu bạc của các bị cáo dưới 50.000.000 đồng nên hành vi của các bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ Khai báo thành khẩn ” theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng các bị cáo Nguyễn Văn A, Phạm Thị Y và Vũ Doãn K2 về nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ” quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Phạm Thị Y, Vũ Doãn K1 đều có anh trai là liệt sỹ, bị cáo Vũ Doãn K2 có bác ruột là liệt sỹ, bị cáo Nguyễn Văn A có thời gian tham gia xây dựng tuyến phòng thủ biên giới nên các bị cáo đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn A, Phạm Thị Y, Vũ Doãn K1 và Vũ Doãn K2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Vụ án có đồng phạm nhiều bị cáo cùng tham gia nhưng là đồng phạm giản đơn không có tính tổ chức. Để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử phân hoá vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Văn A là người khởi xướng và chuẩn bị công cụ đánh bạc, là người thực hành tích cực. Bị cáo Vũ Doãn K1 tuy không phải người khởi xướng đánh bạc nhưng bị cáo có ít tình tiết giảm nhẹ hơn, bị cáo cũng là người thực hành tích cực, số tiền dùng vào việc đánh bạc của bị cáo cao nhất nên bị cáo Vũ Doãn K1 và bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu mức hình phạt là ngang nhau và cao hơn mức hình phạt của các bị cáo khác. Bị cáo Phạm Thị Y và bị cáo Vũ Doãn K2 đều thực hành tội phạm tích cực, có số tiền dùng vào việc đánh bạc gần ngang nhau và các tình tiết giảm nhẹ giống nhau nên bị cáo Yến và bị cáo Khải phải chịu

mức hình phạt là ngang nhau và thấp hơn mức hình phạt của bị cáo An và bị cáo Khoa.

[7] Căn cứ vào vai trò của các bị cáo, căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo, xét thấy đối với các bị cáo Nguyễn Văn A, Phạm Thị Y, Vũ Doãn K1 và Vũ Doãn K2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội mà nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt tiền các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- Về xử lý vật chứng:

[8] Cơ quan điều tra thu giữ trong vụ án số tiền 10.790.000 đồng, 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ bài gồm 52 quân được sử dụng vào mục đích đánh bạc chuyên Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương để giải quyết theo vụ án. Xét 02 bộ bài là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội có giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 10.790.000 đồng thu tại chiếu bạc và trên người các bị cáo là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Về những vấn đề khác:

[9] Trong vụ án còn có ông Đỗ Đô Đ là bảo vệ nhà nghỉ có đưa cho Nguyễn Văn A mượn 1.000.000 đồng để đánh bạc. Xét thấy, ông Đỗ Đ là người làm công bị phụ thuộc và số tiền trên là do ông Đỗ Đ thu của khách đến nghỉ chưa giao lại cho Nguyễn Văn A là chủ nhà nghỉ, Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn A, Phạm Thị Y, Vũ Doãn K1 và Vũ Doãn K2 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; Điều 35; Điều 17; điểm s, i khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn A 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; Điều 35; Điều 17; điểm s, i khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Phạm Thị Y 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; Điều 35; Điều 17; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Vũ Doãn K1 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; Điều 35; Điều 17; điểm s, i khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Vũ Doãn K2 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.790.000đồng; Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ bài gồm 52 quân.

(Tình trạng đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 4 năm 2019).

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự; các điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Văn A, Phạm Thị Y, Vũ Doãn K1 và Vũ Doãn K2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo Nguyễn Văn A, Phạm Thị Y, Vũ Doãn K1 và Vũ Doãn K2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Sở Tư pháp HP; Phòng PV27, PC81;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- UBND xã nơi cư trú của bị cáo;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Tươi

